



Câu lạc bộ thơ
TÂN HÌNH THỨC

VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC VÀ THẢO LUẬN

Báo Giấy • Tháng 3 năm 2018 • Năm thứ 4 • Số 47

POETRY JOURNAL IN PRINT • BÁO GIẤY

Print it out yourself

Vietnamese & English Poetry • Tri-Monthly
Second Year • June 2018 • Number 8

Publisher: Tan Hinh Thuc Publishing Club • Santa Ana, California, USA
www.thotanhinhthuc.org

ISSN: 2475-2274

Contact: Khe Iem, email: journalinprint@gmail.com

Editorial Staff: Diễm Thọ, Khế Iêm, William Noseworthy,
Phạm Kiều Tùng, Trần Vũ Liên Tâm, Richard Sindt

About Us

When we read words on paper in Western-influenced languages, we read in a linear way: from left to right, from top to bottom, line by line, from beginning to end. But reading on the Internet is often done in a non-linear way; web pages usually contain more than one readable item, so the reader is tempted to jump around and not concentrate. When reading web pages, we tend to read more quickly and less deeply than when we read on paper. *Báo Giấy* (Poetry Journal in Print) seeks to allow both kinds of reading.

The world is becoming ever smaller, and every civilization is reaching out to others because we are all in the same race; human. Humanity requires understanding and peaceful exchanges which will enrich our lives. In the age of the Internet, poetry has become a simple and convenient means to rapidly discover and begin to understand the cultures of many different peoples.

Báo Giấy is non-profit organization, and the Editorial Staff are all working volunteers. If you want to be member of *Báo Giấy*, please, send us an email.

“Thế giới trở nên ngày càng nhỏ hẹp, và mỗi nền văn minh đều vươn tới những nền văn minh khác bởi lẽ tất cả chúng ta đều cùng thuộc một nòi là giống người. Nhân loại cần đến những cuộc trao đổi trên cơ sở thông cảm lẫn nhau và hòa bình để làm phong phú cuộc sống của chúng ta. Trong thời đại Internet, thơ đã trở nên một phương tiện giản đơn và thuận tiện để phát hiện nhanh chóng và bắt đầu hiểu được những nền văn hóa của nhiều dân tộc khác nhau.”

Contents / Mục Lục

Nguyễn Thánh Ngã	Missing a date with the Japanese sunflower / <i>Lỗi Hẹn Dã Quỳ</i>	2
Hồ Đăng Thanh Ngọc	Letters / <i>Chữ</i>	3
Phạm Quyên Chi	Death / <i>Cái Chết</i>	4
Chu Thụy Nguyên	Strangr At First Then Familiar Familiar At First Then Strange / <i>Trước lạ Sau Quen Sau Quen Trước Lạ</i>	5
Hường Thanh	The Pizza Shop / <i>Tiệm Bánh Pizza</i>	6
Huy Hùng	Path Door / <i>Cánh Cửa Con Đường</i>	7
Vương Ngọc Minh	Oh Darling! / <i>Ơi Em!</i>	8
Dana Gioia	Review: 99 Poems / <i>99 bài Thơ</i>	10
	Wins The 2018 Poet' Prize / <i>Đoạt Giải Thơ 2018</i>	14
Dana Gioia	Monster / <i>Con Quái Vật – Reunion / Cuộc Hẹn Mặt</i>	
Frederick Turner	Might As Well Face Up To It / <i>Tốt Hơn Là</i> <i>Trực Diện Đương Đầu</i>	17
	Pantheist Hailu / <i>Hài Cú Phiến Thần</i>	18
Frederick Feirstein	Immortality / <i>Bất Tử</i>	18
Stanley H. Barkan	Zero – June / <i>Zero – Tháng Sáu</i>	19
Tom Riodan	===	20
Huguette Bertrand	U–Turn / <i>Quay Ngược</i>	21
Bill Wolak	Song of The Lost Daughter / <i>Khúc Hát của Đứa Con Gái Mất Tông Tích</i>	22
Alden Marin	The Place of A Poet / <i>Vị Thế của Một Nhà Thơ</i>	22
Michael Lee Johnson	A Patch of Green / <i>Một Mảng Xanh</i> <i>Window Boxes / Những Ô Cửa</i>	

Vietnamese New Formalism Poetry

Nguyen Thanh Nga
MISSING A DATE WITH
THE JAPANESE SUNFLOWER

people said that it's the flower
is announcing the sun, and yet rain
still comes down fast and thick, when
the hills bloom yellow with the

Japanese flowers, you bewildered
say that the Central region is
all beaten up by flooding, so
how can the flowers bloom and not

Nguyễn Thánh Ngã
LỖI HẸN DÃ QUỲ

người ta bảo đó là
hoa báo nắng thế mà
mưa vẫn té tát khi
những ngọn đồi nở vàng

hoa dã quỳ em ngờ
ngác báo miền Trung lũ
lụt tới bờ sao hoa
có thể nở mà không

sob in the embrace of people,
a mother gives birth by herself
in a stormy monsoon, a
father sweeps by the flood when

trying desperately to
paddle across the torrent, the
old mother bends over on the
rooftop, the child loving the

little puppy puts it in a
basin and carries them on her
head and wades, the water up to
the ears, and two baby chicks don't

know why they're standing on a
single upside down flip-flop,
floating aimlessly, the chirps of
birds which starve without their mom

hunting food, the child doesn't
understand why the puppy,
doesn't understand why, the
chicken doesn't understand

also, only I am missing
the date with you in the season
of Japanese sunflowers we
cannot return together

picking flowers to visit
an older sister...

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Ho Dang Ngoc

LETTERS

There are days when the letters get
In line asking to be shot, they
Said let's shoot us to death, let's
Bury us in the grave yard of

Meaning and letters, there are
already many already
dead letters, letters from ancestors,
letters of the old context from

long ago, letters of the instants
slip through a time then fade dead and

nước nở trong lòng người
mẹ một mình sinh con
trong đêm bão bùng người
cha bị lũ cuốn khi

liều chết chống chèo qua
dòng xiết mẹ già lom
khom bò trên nóc nhà
em bé thương con chó

con cho vào thau đội
trên đầu mà lội nước
ngập tới mang tai hai
con gà con không hiểu

vì sao đứng trên chiếc
đép lật ngược trôi lênh
bênh, tiếng kêu chim chíp
đói meo không có mẹ

tìm mãi em bé chẳng
hiểu vì sao con chó
vì sao chẳng hiểu, con
gà cũng không hiểu nốt

chỉ có anh lỗi hẹn
với em mùa đã quỳ
chẳng thể cùng nhau về
hái hoa thấp mộ chị ...

Hồ Đăng Thanh Ngọc

CHỮ

Có những ngày những con chữ sắp
hàng đòi được xử bắn chúng nói
hãy bắn chết chúng tôi đi hãy
giết chết chúng tôi đi hãy chôn

chúng tôi đi trong nghĩa trang chữ
nghĩa ở đó đã có rất nhiều
chữ đã chết chữ ông bà tổ
tiên chữ của những ngữ cảnh thời

sự xa lác xa lơ chữ của
những khoảnh khắc vụt qua một thời

the world has needlessly forgotten
about them, or they die old and

dry on its own, and now the letters
are standing in front of the sheet
of paper and saying let's shoot
us, let's kill us, let's bury us,

let's hang us by our necks, I say
to them, I don't have a gun, I
don't have bullets I, don't have a
sword or knife, they say let's kill us

with the keyboards, when they already
threw away the pen and the sheet
of paper and letters which were
hand-written, let's kill us hurry

up, let's bury us hurry up,
they're pushing me towards the
corner of the wall, and I
suddenly raise my hands to the

sky and get mad for no reason,
now you letters kill me, kill me,
kill me, the letters are suddenly
standing still, standing still without

any movement, standing still
like an impersonal present,
they already are standing still,
standing still staring at me with

the popped eyes of surprise and
helplessness ..

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Pham Quyên Chi
DEATH

Stupid, don't even
Foolishly think about
Death at this time, death
Is not like pulling
Out a rotten tooth
Cavity carved then
Pretend to shed a
Loud cry so that mom

rồi chết lịm và người đời đã
vô tình bỏ quên nó hay nó

đã tự chết già chết khô và
bây giờ lũ chữ đang đứng trước
trang giấy và nói hãy bắn chúng
tôi đi hãy giết chúng tôi đi

hãy chôn chúng tôi đi hãy treo
cổ chúng tôi đi tôi nói với
chúng tôi không có súng tôi không
có đạn tôi không có gươm dao

chúng nói hãy giết chết tôi bằng
bàn phím khi đã từng vất bỏ
cây bút và trang giấy và chữ
viết tay hãy giết chúng tôi đi

mau lên hãy chôn chúng tôi đi
mau lên tôi đang bị chúng dồn
vào chân tường và bất giác giơ
tay lên trời vô có giận dữ

nào bây giờ lũ chữ chúng mày
hãy giết ta đi hãy giết ta
đi hãy giết ta đi lũ chữ
bỗng đứng yên như trời trồng đứng

yên không nhúc nhích đứng yên như
một sự vô cảm hiện hữu chúng
đã đứng yên, đang đứng yên nhìn
tôi bằng những con mắt thao láo

ngạc nhiên và bất lực...

Phạm Quyên Chi
CÁI CHẾT

Đồ ngu đừng có
Dại dột mà nghĩ
Đến cái chết vào
Lúc này cái chết
Không giống việc nhổ
Bỏ cái răng bị
Sâu đục rồi giả
Vờ khóc toáng lên

Would run over to
 Hug and hold okay!
 Death appears when we
 Pick the right leg up,
 Pick the left leg up,
 Until both legs are above
 The ground, the brain doesn't
 Hold the present and
 Even forgets the
 Past totally, and
 A few days later
 Faintly overhearing
 Forgetting is alright,
 All the painful sadness
 Would go away so!
 So that is a reason
 No one pays attention
 To the dome of glaring
 Sunny sky but empti-
 Ness already pulls
 The people wandering
 In to live, and glancing
 Across like a present
 Of beautiful magic,
 Reel to and fro, at
 The end it's hard to
 Fathom, it was indeed
 Death, thus don't even
 foolishly think
 About death again okay?

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Chu Thụy Nguyên

STRANGE AT FIRST THEN FAMILIAR FA-
 MILIAR AT FIRST THEN STRANGE

We perhaps meet again a familiar
 person it's strange at first and since meeting
 again thus become familiar with,
 and all the people have been reckoned
 being familiar all [our] life suddenly

at some casual moment the person
 suddenly looks at us [and] tries to
 be stranger, the strange thing is that they
 are very familiar but now want

Để mẹ chạy lại
 Ôm vào lòng đầu
 Nhé! Cái chết xuất
 Hiện khi ta nhấc
 Chân phải lên nhấc
 Chân trái lên cho
 Đến lúc cả hai
 Chân cùng cách xa
 Mặt đất đầu óc
 Không chứa đựng hiện
 Tại thậm chí quên
 Sạch đi quá khứ
 Và vài ngày sau
 Nghe loáng thoáng được
 Rằng thôi được rồi
 Mọi thứ đau buồn
 Rồi sẽ qua thôi
 Đó! Đó cũng là
 Lí do không ai
 Để ý tới bầu
 Trời chói chang nhưng
 Trông trái đã lồi
 Con người lạc vào
 Để sống mà liếc
 Qua như món quà
 Ảo thuật đẹp đẽ
 Lăn qua lăn lại
 Cuối cùng cũng không
 Sao hiểu nổi được
 Lại là cái chết
 Nên đừng có đại
 Khờ mà nghĩ đến
 Cái chết nữa nhé?!

Chu Thụy Nguyên

TRƯỚC LẠ SAU QUEN TRƯỚC QUEN
 SAU LẠ

Người quen hình như ta gặp lại
 thoát ngỡ lạ và vì gặp lại
 nên nhận ra quen bên cạnh những
 người tưởng đã quen cả đời bỗng

một lúc nào đó người chột nhìn
 ta cố làm mặt lạ cái lạ
 là họ rất quen nhưng nay muốn
 lạ nghĩa là hồng quen nữa chỉ

có vậy thôi có gì đâu mà

to be strange, which means not familiar
anymore just like that, there's nothing
complicated, like the city street
sometimes we live there with it so become

stale, thought we used to roam long roam at
length, roam the beach roam the shore, roam east
roam west, roam south roam north, roam downstream
roam upstream, just that then we return

to the old place instantly feel strange
as if it has never been familiar,
like the voice of person constantly
heard becomes familiar, sometimes

when it lost in the middle of a
crowd someone's voice calls out our name, we
turn around so it's a stranger who
we have never been familiar with,

"excuse me, you called, I apologize
I have not known" she apologize
"I've mistaken [you with] someone else,"
so it's a beautiful stranger we

have never met even though now my
heart wants yet to get to know, just because
i instantly strange love the demi-
garçon hair cut, and most of all it

is the strange voice that is so familiar...

Huong Thanh
THE PIZZA SHOP

At the intersection
she is moving into
another intersection
differently, in the

middle of traffic flows
rushing to move into the
intersection, the young girl
just walks into the bakery

khó hiểu như con phố có khi
mình sống ở đó với nó thành
cũ nhèm cứ ngỡ mình quen đi

đông đi dài đi bờ đi bãi
đi đông đi tây đi nam đi
bắc đi xuôi đi ngược mới đó
quay về chốn cũ bỗng thấy lạ

tưởng chưa hề quen như giọng người
nghe riết cũng quen có khi lạc
giữa đám đông giọng ai gọi giật
ngược tên mình quay lại thì ra

người lạ ta chưa hề quen "xin
lỗi cô gọi tôi xin lỗi tôi
chưa được biết cô dạ xin lỗi
anh em nhầm người ạ" thì ra

một người đẹp lạ hoặc ta chưa
hề quen dù bây giờ lòng ta
lại rất muốn quen chỉ vì ta
chợt yêu mái tóc demigar-

çon là lạ và nhất là cái
giọng lạ lạ quen quen...

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Huong Thanh
TIỆM BÁNH PIZZA

Nơi ngã tư đi
vào ngã tư khác
nhau, giữa dòng xe
ào ạt đi vào

ngã tư cô bé
cũng vừa bước vào
tiệm bánh buổi sáng
để làm buổi sáng

đi vào ban đêm

shop to work at morning, the
morning moves into the night
by the journey of moving
in the middle of the

hallway next to the customers
eating, and the young girl can
not see the customers
within a great deal of time

while moving at work, from an
intersection to another
intersection, also just
within the bakery shop,

each footstep is like an
antique clock slow, sluggish,
where the young girl sits and
thinks of the rest of the left-

over time.

Huy Hung
PATH DOOR

The doors of dawn open ...
in the deep night, the
doors , the doors, the doors
which seem greatly glad,
the glum sadness, glum
sadness, glum sadness,
hammers ... in my heart ...
the paths lead to the
doors, the doors lead to
heaven, the heaven,
hell, hell, heaven, the
paths lead to the path,
the abyss leads to
the abyss, the dawning
sunset, the spirit
demons ... just like that,
the door is just a
door, and the path is
just a path, closed and
open ... in the darkness ...

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

bằng cuộc di chuyển
giữa hành lang cạnh
thực khách đang ăn

và cô bé không
thấy được khách trong
vô khối thời gian
di chuyển làm việc

nơi ngã tư đi
vào ngã tư cũng
ngay trong tiệm bánh
mỗi bước chân như

một chiếc đồng hồ
cổ chậm dần nơi
cô bé ngồi nghĩ
thời gian còn lại.

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

Huy Hùng
CÁNH CỬA CON ĐƯỜNG

Những cánh cửa bình minh
mở ... trong đêm sâu những
cánh cửa cánh cửa cánh
cửa vui vẻ những buồn
bã buồn bã buồn bã
đóng ... trong lòng tôi ... những
con đường dẫn đến cánh
cửa những cánh cửa dẫn
đến thiên đàng những thiên
đàng địa ngục địa ngục
thiên đàng những con đường
dẫn đến con đường những
vực sâu dẫn đến vực
sâu những bình minh hoàng
hôn những thần linh quỷ
ma ... thôi thì đây cánh
cửa cứ là cánh cửa
và con đường cứ là
con đường đóng và mở ...
trong bóng tối ...

Vuong Ngoc Minh
OH DARLING!

Looking at the sea I raise
hands to swear in front of the
faces of words, witnessing
the spring butterflies from

some unknown place (!) I don't
know from pollen bursting
open in the sky or from
you darling mentioning names,

sneeze from pollen constantly,
the constant sneezing causes
bending of my body,
leaning all the way on

the words (the words of new
formalism!) and from dazzled
eyes or not (!) I suddenly
see butterflies each one

flying across the sea,
and I hear even the
flapping wings leap with much
joy, the joy to the point

of creating a wretched
effect (what!) I must put
my hands down, cup in my
hand pollen cup (blue color!)

only if you would be
right here now, you would see
me throw the view of new
formalism strongly into

the path of the wings flapping
each wailing storm of
butterflies each one flying
across the sea the view

at that time is strong to
the point my eyes tear up,
a splash of blood (blood of
new formalism!) oh my

Vuong Ngoc Minh
OI EM!

nhìn mặt biển tôi phát
giơ tay thề trước mặt
chữ chứng giám mùa xuân
bướm ở đâu chả hiểu (!)

do phấn bung đầy trời
hay do em nhắc tên
tôi nhảy mũi liên tục
sự liên tục nhảy mũi

khiến gập người tựa hẳn
lên mặt chữ (chữ tân
hình thức!) và do hoa
mắt hay sao (!) tôi bỗng

thấy bướm từng con bay
ngang biển còn nghe ra
cả tiếng cánh đập cực
rộn rã sự rộn rã

tới độ tạo một hiệu
ứng cực kì làm than
(what!) tôi phải để tay
hạ thấp xuống hót bùm

bùm phấn (màu lam!) giá
có em ngay đây em
sẽ thấy tôi ném cái
nhìn tân hình thức mạnh

mẽ vào phía tiếng cánh
đập từng con rền rĩ
của bướm từng con bay
ngang biển (cái nhìn khi

đấy mạnh mẽ đến nỗi
khóe mắt tôi rách tóe
máu (máu tân hình thức!)
oi em yêu nhìn mặt

loving darling, looking
at sea level now only
know roughly how many
ways of creating effects,

why always use the sounds
of the joyful flapping
wings of butterflies (!) the
ways like that of creating

the view on its own slowly
blurring away, oh within
me now there's not a time
without the rising of

desire wanting to live, the
desire to live intensely
to the level which this time
is looking at the sea, before

the words, I'm raising my hands
high swearing that the coming
spring I'll ride a purple horse
(new formalism purple horse!)

proudly galloping, take the
sky dome (dome of new formalism
sky too!) oh loving darling,
leaving sea level and looking

back to mundane life (right here!)
both of my eyes suddenly splash
thousands of joyful tears – utmost!

biển giờ chỉ còn biết
áng chừng là có bao
nhiều cách tạo hiệu ứng,
sao cứ phải lấy tiếng

đập cánh rộn rã của
bướm (!) sự áng chừng thế
khiến cái nhìn dần tự
nhòe nhoẹt đi ôi trong

tôi hiện nay không lúc
nào không trở dậy thứ
tình cảm ham sống niềm
ham sống mãnh liệt tới

độ lặn này nhìn vào
mặt biển trước mặt chữ
chúng giám tôi giờ cao
tay thế mùa xuân tới

tôi cỡi con ngựa tía
(ngựa tía tân hình thức!)
hiên ngang phi nước đại
cấp theo bầu trời (bầu

trời tân hình thức nốt!)
ơi em yêu rời mặt
biển nhìn trở lại đời
thường (ở đây!) hai mắt

tôi đột nhiên tóa vụn
niềm vui sướng – cực kì!

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

DANA GIOIA'S POETRY
Review: 99 Poems: New and Selected, by Dana Gioia
Micah Mattix

THƠ DANA GIOIA
99 bài Thơ: những bài Mới và những bài Tuyển
Bài điểm sách của Micah Mattix

He hasn't won a Pulitzer –yet – but make no mistake about it: Dana Gioia is one of the best American poets writing today, and his latest volume proves it.

Organized topically (“Mystery,” “Place,” “Love,” to name three of seven) rather than by previously published collections, *99 Poems: New and Selected* is a book for readers, not scholars. Fifteen of the poems are new. The rest have been selected from his previous four collections. All of them show a master at work.

This is a book of seemingly insignificant things – a photograph, a tree, a Beach Boys song, a long dead uncle remembered. Why? Nothing “is hidden in the obvious / changes of the world.” Or, as he puts it in “The Stars Now Rearrange Themselves Above You”:

The stars now rearrange themselves above you
but to no effect. Tonight,
only for tonight, their powers lapse,
and you must look toward earth. There will be
no comets now, no pointing star
to lead where you know you must go.
Look for smaller signs instead, the fine
disturbances of ordered things when suddenly
the rhythms of your expectation break.

Tuy không đoạt giải Pulitzer – chưa đoạt giải – nhưng xin đừng vì vậy mà mắc sai lầm: Dana Gioia là một trong những nhà thơ Mỹ xuất sắc nhất hiện nay, và tập thơ mới nhất của ông chứng thực điều đó.

Được sắp xếp theo chủ đề (“Sự huyền bí”, “Nơi chốn”, “Tình yêu”, là ba trong số bảy chủ đề) hơn là theo thứ tự thời gian ấn hành của các tập thơ, *99 bài Thơ: những bài Mới và những bài Tuyển* là tập thơ dành cho người đọc, không phải cho học giả. Tập thơ có mười lăm bài mới, còn lại là những bài được tuyển trong bốn tập thơ trước đó của ông. Toàn bộ tập thơ cho thấy công trình của một bậc thầy.

Đây là tập thơ về những sự thể có vẻ như tầm thường – một bức ảnh, một cái cây, một ca khúc của nhóm Beach Boys [1], sự tưởng nhớ một người chú đã qua đời nhiều năm trước. Tại sao? Bởi lẽ chẳng có gì “bị che giấu qua vẻ hiển nhiên / của những đổi thay trong thế giới.” Hoặc, như ông viết trong bài “Những Vì Sao Giờ Đây Tự Chúng Tái Bố Trí Trên Đầu Bạn”:

Những vì sao giờ đây tự chúng tái bố trí trên đầu bạn nhưng không hiệu lực. Đêm nay, chỉ riêng đêm nay, quyền năng của chúng bị vô hiệu hóa, và bạn phải nhìn về trái đất. Sẽ chẳng có sao chổi vào lúc này, chẳng có sao chỉ hướng để dẫn bạn tới nơi bạn biết bạn phải tới. Thay vào đó, hãy trông chờ những dấu hiệu nhỏ hơn, những nhiễu loạn tinh tế của những sự thể ngăn nắp khi những nhịp điệu của điều bạn mong chờ đột nhiên gãy đổ.

That those “disturbances of ordered things” are formally reflected in the poem’s enjambment, caesuras, and trochees suggests that poetry is the “microscope” that helps us see, to borrow Emily Dickinson’s metaphor in “‘Faith’ Is a Fine Invention,” to which “The Stars Now Rearrange Themselves Above You” is, perhaps, a response. Ironically, it is in looking “toward earth” that “another world / reveals itself behind the ordinary.”

To say that this world “reveals itself” is to reject the idea that the poet is a priest or a little god who endows the world with a significance not its own. “The world does not need words,” Gioia writes, “It articulates itself / in sunlight, leaves, and shadows. The stones on the path / are no less real for lying uncatalogued and uncounted.” Still, “the stones remain less real to those who cannot / name them.” The role of the poet is to articulate the meaning that is “graven in silica.”

That meaning is not always comforting. In “Beware of Things in Duplicate,” for example, he warns us that there is “nothing so familiar / or so close that it cannot betray you.” The sea, in a sensitive and unflinching poem on his uncle’s time in the Merchant Marines, is an “undisguised illusion” that saves his uncle from his “icons of happiness” until, that is, he is “burned beyond recognition.” “Jacob / never climbed the ladder / burning in his dream,” Gioia writes in “The Burning Ladder.” He “slept / through it all, a stone / upon a stone pillow, / shivering. Gravity / always greater than desire.” Life is an ac-

“Những nhiễu loạn đó của những sự thể ngăn nắp”, một cách chính thức, được phản ánh trong cách vắt dòng thơ, trong những chỗ ngắt giọng [caesuras], và trong những cụm hai âm tiết một ngắn một dài [trochees], điều này gợi ý rằng thơ là “chiếc kính hiển vi” giúp chúng ta nhìn, đó là mượn ẩn dụ của Emily Dickinson trong bài thơ “Niềm tin” Là một Phát minh Tinh tế’, và có lẽ bài “Những Vì Sao Giờ Đây Tự Chúng Tái Bố Trí Trên Đầu Bạn” là câu trả lời cho bài thơ của E. Dickinson. Mía mai thay, chính là khi nhìn “về trái đất” mà “một thế giới khác / tự bộc lộ đằng sau cái bình thường.”

Nói rằng thế giới này “tự bộc lộ” chính là khước bác ý tưởng rằng nhà thơ là một giáo sĩ hoặc một thiên thần nhỏ đã phú cho thế giới một ý nghĩa vốn không phải của nó. “Thế giới không cần tới những từ,” Gioia viết, “Nó tự nói lên rõ ràng rành mạch / trong ánh sáng mặt trời, trong những chiếc lá, và trong bóng tối. Những viên đá trên đường mòn / chẳng hề kém về thực do nằm đó mà không được liệt kê và đếm kể.” Tuy nhiên “những viên đá vẫn kém về thực đối với những ai không thể / nói rõ về chúng.” Chức năng [2] của nhà thơ là nói lên rõ ràng rành mạch cái ý nghĩa vốn “được khắc trên sa thạch / thạch anh”.

Ý nghĩa đó không phải luôn khiến ta cảm thấy thoải mái. Trong bài “Hãy Thận trọng với Những Sự thể giống hệt như hai Bản sao”, tỉ dụ vậy, ông cảnh báo chúng ta rằng “không có sự thể rất thân thuộc / hoặc rất gần gũi nào lại không có thể phản bội bạn.” Biền cả, trong bài thơ thật diễn cảm và bày tỏ trực diện về khoảng thời gian người cậu của ông phục vụ trong Đội Thương thuyền [3], là một “biểu tượng không che giấu” đã cứu thoát ông cậu của nhà thơ khỏi “những biểu tượng của hạnh phúc” [4] của ông ta, cho tới khi ông ta “bị thiêu cháy không thể nhận dạng”, nói cụ thể là như vậy. “Jacob / chẳng bao giờ trèo lên cái thang / bùng cháy trong giấc mơ của ông,” Gioia viết trong bài “Cái Thang Bùng cháy.” Ông ta “ngủ vùi/ kinh qua mọi chuyện đó [kể trên], như một hòn đá / gói đầu lên một hòn đá, / run rẩy. Sự nghiêm trọng [của tình huống] luôn lớn hơn dự vọng.” Cuộc đời là sự tích tụ

cumulation of choices, which narrow over time. We always “must choose again,” Gioia writes in “Nothing Is Lost,” “but over less.”

There are no easy truths here – no pat abstractions that insult or offer relief, as the case may be, while simultaneously puffing the poet’s ego. Poetry is not a game – or not merely a game – for “kids in workshops / who care less about being poets than contributors.” It’s the “music” of “common speech” that might, Gioia writes in a line that rivals the best of Wallace Stevens, “direct a friend / precisely to an unknown place.”

But if poetry points us to the mystery of small things and “unknown places,” it also remembers who we were (or weren’t) and reminds us how we became the people we didn’t want to become. This storytelling function of poetry is one that is sometimes derided by contemporary sophisticates proud of their enlightened denial of both the self and sequence, but it’s a tradition that goes back to the origin of the art itself. In *99 Poems*, we have short verse narratives that begin with a dead body or a visit to a family home and trace attempts to escape the past or restart lives, both of which turn out to be dreams as universal as they are illusory. “My love, how time makes hardness shine,” he writes in “Sea Pebbles: An Elegy.” Memory, he writes in “Summer Storm,” “insists on pining / For places it never went.”

những chọn lựa vốn hạn hẹp dần qua thời gian. Chúng ta “luôn phải chọn lựa thêm nữa,” Gioia viết trong bài “Chẳng Có Gì Mất Đi,” nhưng những thứ để chọn “ngày càng ít dần.”

Ở đây không có những chân lí dễ đạt được – không có những ý niệm trừu tượng thích hợp hoặc xúc phạm hoặc giải khuây ta, tùy theo trường hợp, trong khi đồng thời thổi phồng cái tôi của nhà thơ. Thơ không phải một trò chơi – hoặc không chỉ là một trò chơi – dành cho “bọn trẻ trong những hội thảo? [5] / vốn ít bận tâm tới việc trở thành nhà thơ cho bằng làm người đóng góp.” Thơ là ‘nhạc’ của “lời nói thông thường” vốn dĩ có thể, như Gioia viết trong một câu thơ sánh được với thơ hay nhất của Wallace Stevens, “dẫn dắt một người bạn / tới đúng nơi chưa từng được biết.”

Nhưng nếu thơ chỉ rõ cho chúng ta thấy sự huyền nhiệm của những sự thể nhỏ bé và “những nơi chốn chưa từng được biết,” thì nó cũng ghi nhớ rằng chúng ta từng là ai (hoặc từng không là ai) và nhắc nhở ta rằng như thế nào mà chúng ta đã trở thành người mà chúng ta không muốn trở thành. Chức năng thuật chuyện này của thơ là một chức năng đôi khi bị nhạo báng bởi những nhà thời lưu đương đại vốn tự hào rằng họ đã được khai sáng để phủ nhận cả cái bản ngã lẫn tiến trình của nó; nhưng chức năng này thuộc về truyền thống, kể từ khởi nguyên của chính nghệ thuật này [thơ]. Trong tập *99 Bài Thơ*, chúng ta đọc thấy những câu thơ thuật chuyện ngắn, mở đầu bằng một thi hài hoặc một chuyện về thăm nhà và vạch ra những nỗ lực để thoát khỏi quá khứ hoặc làm lại cuộc đời, cả hai điều này hoá ra là những giấc mơ vừa là phổ quát lẫn ảo hoặc. “Em yêu, thời gian đã làm cho vẻ cứng rắn bùng sáng lên biết bao,” ông viết thế trong bài thơ “Những Hòn Sỏi Ở Biển: Một Khúc Bi Ca.” Hồi ức, ông viết trong bài “Bão Mùa Hạ,” “khăng khăng đòi tưởng nhớ / những nơi chốn nó chưa từng tới.”

In “Style,” one of the new poems in the volume, Gioia writes that “Most lives consist of choosing the wrong things. / We try to compensate by choosing more, / As if sheer mass bestowed integrity.” The wrong things are often the big things, and in “Most Journeys Come to This,” which was originally titled “Instructions for the Afternoon,” Gioia tells us to leave “the safe distractions of the masterpiece”:

Leave the museums. Find the dark churches
in back towns that history has forgotten,
the unimportant places the powerful ignore
where commerce knows no profit will be made.
Sad hamlets at the end of silted waterways,
dry mountain villages where time
is the thin shadow of an ancient tower
that moves across the sundazed pavement of the square
and disappears each evening without trace.

After all, it is in such “unimportant places” that we might find what we’ve “come for thoughtlessly, / shoved off into a corner.” But if not—even if “the vision fails”—“this, too, could be / the revelation”: that such “insufficiencies,” even in art, “make up the world,” and, more soberingly, that “most journeys come to this: the sun / bright on the unfamiliar hills, new vistas / dazzling the eye, the stubborn heart unchanged.”

Beauty will not save the world. Poetry is only momentarily therapeutic and should offer no ticket to an easy, self-congratulatory, pseudo-spiritual “human flourishing.” Rather, like both the church and nature’s stones, it either speaks

Trong bài “Bút pháp”, một trong những bài thơ mới trong tập thơ này, Gioia viết rằng “Hầu hết những cuộc đời là làm bằng việc lựa chọn những thứ sai lầm. / Chúng ta cố gắng đền bù lại bằng cách chọn lựa nhiều hơn nữa, / Như thể cái thuần là khối lượng sẽ ban bố niềm chính trực.” Những thứ chọn sai lại thường là những thứ lớn lao, và trong bài thơ “Hầu Hết Mọi Chuyến Đi Đều Dẫn Tới Chốn Này,” nguyên có tựa là “Những Chỉ Dẫn dành cho Buổi Chiều,” Gioia đã bảo chúng ta hãy rời bỏ “những trò tiêu khiển an toàn của kiệt tác”:

Hãy rời khỏi những viện bảo tàng. Hãy tìm tới những nhà thờ tối ám trong những tỉnh lẻ mà lịch sử đã lãng quên, [hãy tìm tới] những nơi chốn không quan trọng mà giới quyền uy bỏ qua mà nhà buôn biết là nơi chẳng thể có lợi nhuận. Những thôn xóm buồn bã ở cuối những luồng nước tắc nghẽn, những làng mạc nơi vùng núi khô hạn, nơi mà thời gian đo bằng bóng hắt chiếu gày guộc của ngôi tháp cổ chuyển dịch trên vỉa hè chói chang của quảng trường và biến mất mỗi chiều không dấu tích.

Xét cho cùng, chính là ở “những nơi chốn không quan trọng” như vậy mà chúng ta có thể tìm được điều mà “vì nó chúng ta tìm tới, một cách vô tâm, / nằm bừa bãi nơi góc phố.” Nhưng dù không như thế – tức thậm chí nếu “tầm nhìn rộng đó không được thực hiện” – “thì, ngay cả điều này cũng có thể là / một phát hiện”: rằng “những điều bất toàn” như thế, ngay cả trong nghệ thuật, “đã làm nên thế giới,” và, nói một cách tỉnh táo hơn, thì “hầu hết mọi chuyến đi đều dẫn tới chốn này: mặt trời / tỏa sáng trên những ngọn đồi không từng quen thuộc, những viễn cảnh mới / làm lóa mắt, làm choáng váng trái tim bướng bỉnh không chịu đổi thay.”

Cái đẹp sẽ không cứu chuộc được thế giới. Thơ chỉ chữa trị bệnh trong nhất thời, và nó không thể ban cho chúng ta “sự triền nở mang tính người” một cách dễ dãi, có tính tự khen, và giả-tinh-thần.” Đúng hơn thì nó giống như những viên đá xây nhà thờ và đá trong thiên nhiên, nó nói với chúng ta hoặc nó phản ánh về một tương lai của “những bức tranh tường thô kệch” giữa

to us or reflects a future of “graceless frescos” among a “shadow-land of marble tombs.”

A lot of art, Gioia writes in “The Haunted” is “grand, authentic, second rate.” *99 Poems*, as the title itself indicates, shows a poet who couldn’t care less about the first two – at least not in the cavalier way that they are used today – in over thirty years of writing first-rate work.

Translated into Vietnamese by Pham Kieu Tung

Chú thích

[1] Beach Boys là một nhóm nhạc rock Mỹ, được thành lập năm 1961 tại Hawthorne, California.

[2] Nguyên bản: The role of the poet ... “the role” thường được dịch là “vai trò”, nhưng từ này còn được hiểu là “function or importance of sb/sth” (Oxford Advanced), là “chức năng”.

[3] Merchant Marines, tức U.S.M.M, ra đời trước U.S. Navy, là đội tàu thuyền chuyên chở hàng hoá xuất nhập khẩu trong thời bình; sau đó, trong thời chiến, trở thành đội tàu thuyền chuyên tải quân lính và quân trang hỗ trợ cho hải quân.

[4] Bản tiếng Anh của Micah Mattix: “icons of happiness”, còn trong bài thơ của Dana Gioia là “icons of unhappiness” (“những biểu tượng của bất hạnh”).

[5] Workshops ở đây nói về những cuộc hội thảo.

DANA GIOIA WINS THE 2018 POETS’ PRIZE
FOR 99 POEMS: NEW & SELECTED

**Dana Gioia đoạt giải Poets’ Prize 2018 dành cho tập
“99 Poems: New & Selected” (99 Bài thơ: Những bài mới & Những bài tuyển)**

April 9, 2018—Graywolf Press is pleased to announce that Dana Gioia is the 2018 winner of the Poets’ Prize for *99 Poems: New & Selected*, published in hardcover by Graywolf in 2016 and released in paperback in 2017. Gioia will be honored at a ceremony held at the Nicholas Roerich Museum in New York City on Friday, May 18.

Tháng Tư, ngày 9, năm 2018 – Nhà xuất bản Graywolf Press xin vui mừng thông báo: nhà thơ Dana Gioia đã đoạt giải Poets’ Prize 2018 dành cho tập “99 Poems: New & Selected” (99 Bài thơ: Những bài mới & Những bài tuyển), tập thơ được nhà xuất bản Graywolf Press cho phát hành ấn bản bìa cứng năm 2016 và bìa mềm năm 2017. Buổi lễ vinh danh nhà thơ sẽ diễn ra tại Bảo tàng viện Nicholas Roerich, New York City, ngày Thứ Sáu, 18 tháng Năm.

The Poets' Prize is awarded annually by a committee of 20 poets to the best book of verse published by an American during the preceding year. The prize is administered by Lake Forest College and the \$3,000 prize is funded by the members of the committee.

"I'm deeply pleased to have the book recognized by this fine award. It is a pleasure to be prized," Gioia said in a statement.

99 Poems: New & Selected gathered work from across Gioia's career, including a dozen remarkable new poems. Best known for rigorous craft and use of traditional forms, rhyme, and meter, Gioia's work is also appreciated widely for its emotional heft, tackling death, grief, love, time, family, and his own mortality. The Washington Post called *99 Poems* "one of the most anticipated collections of 2016" and said, "No matter what the topic – mystery, place remembrance, imagination, stories, songs, love – or the form, these polished pieces are vibrant and inviting."

DANA GIOIA is the poet laureate of California. From 2003 to 2009, he served as Chairman of the National Endowment for the Arts, and he has been the USC Judge Widney Professor of Poetry and Public Culture since 2011.

GRAYWOLF PRESS is an award-winning independent publisher committed to the discovery and energetic publication of twenty-first century American and international literature. Founded in 1974, the press is located in Minneapolis, Minnesota. (www.graywolfpress.org)

Giải Poets' Prize được trao hàng năm bởi một ủy ban gồm 20 nhà thơ, dành cho tập thơ xuất sắc nhất của một nhà thơ Mỹ được xuất bản năm trước đó. Giải này được điều hành bởi Trường đại học cao đẳng Lake Forest College, và tiền thưởng \$3,000 được tài trợ bởi những thành viên của ủy ban.

Trong một tuyên bố, nhà thơ Gioia nói "rất vui khi tập thơ được giải thưởng cao đẹp này thừa nhận. Thật là một niềm vui khi đoạt giải."

"99 Poems: New & Selected" tập hợp một số bài thơ tuyển qua suốt quá trình sáng tác của Gioia, trong đó có khoảng hơn mười bài mới rất đáng kể. Ông được biết nhiều nhất là về thái độ nghiêm ngặt trong việc sử dụng những dạng thức, vần, và nhịp thơ (có âm tiết) truyền thống; và về hiểu biết tinh thông về chúng -- nhưng tác phẩm đoạt giải nói trên còn được nhiều người đánh giá cao vì rất giàu cảm xúc, đề cập tới nhiều chủ đề như cái chết, nỗi sâu khổ, tình yêu, thời gian, gia đình, và dự cảm về thân phận tử vong của chính tác giả. Tờ Washington Post xem tập *99 Poems* như "một trong những tuyển tập được in năm 2016 có tính dự báo hơn hết", và "Bất kể chủ đề là gì – sự huyền nhiệm, nơi chốn hồi tưởng, sự tưởng tượng, chuyện kể, bài hát, tình yêu – và bất kể là dạng thơ nào, thì những tác phẩm được trau chuốt đó đều có âm hưởng ngân vang và đầy quyến rũ."

Dana Gioia là nhà thơ được vinh danh của bang California. Từ năm 2003 tới 2009 ông là Chủ tịch của Cục Liên Bang Tài trợ Nghệ Thuật [National Endowment for the Arts], và từ năm 2011 ông giảng dạy tại Đại học South Carolina về Thơ và về Văn hóa đại chúng, với hàm USC Judge Widney Professor.

Graywolf Press là nhà xuất bản độc lập, từng đoạt giải của ngành nghề xuất bản nhờ hoạt động năng nổ, và kiên trì phát hiện những tài năng mới của văn chương Mỹ và quốc tế trong thế kỉ 21. Được thành lập năm 1974, Graywolf Press đặt trụ sở tại Minneapolis, bang Minnesota. (www.graywolfpress.org)

ENGLISH POETRY
(Traditional and Free-Verse Forms)

The *Journal* welcomes the submission of English poetry in both traditional and free-verse forms. Poems in the English language, either traditional or free verse, have a shorter line form (in 5 – 7 syllables) which depends on continuity of thought and feeling. These will be translated by the forms of Vietnamese New Formalism to be like Vietnamese poetry.

Dana Gioia
MONSTER

Night-born, malformed, maleficent,
pale as a pulled root,
a monster prowls the woods.

What other explanation is there
for the gutted deer, the naked
footprint by the bedroom window?

Now the neighbor's dog
has disappeared. The back gate's broken.
I keep the shotgun loaded.

How often now the birds
suddenly go silent in the trees.
What do do they hear?

This thing of darkness I
acknowledge mine. I made it.
I let it escape. Now it returns.

Go on, you ragged underling.
Stalk me with your pitiful strategies.
Starve and shiver in the darkness.

Cry to me from the thorny ravine.
I'm safe behind locked doors.
I will not answer or embrace

the thing I have created.

From: "99 Poems, New & Selected", page 22

Dana Gioia
CON QUÁI VẬT

Sinh ra từ đêm tối, dị tật, hiểm
ác, tái nhợt như rễ cây bị nhổ
lên, con quái vật lảng vảng trong rừng.

Sự giải thích nào khác có phải vì
con nai đổ ruột, dấu chân trần bên
cửa sổ phòng ngủ?

Lúc này con chó hàng xóm,
đã biến mất. Cửa sau gãy đổ.
Tôi nạp đạn cây súng săn.

Sao bây giờ bầy chim bắt
thình lình im lặng trong cây.
Chúng nghe thấy gì.

Con vật của bóng tối này tôi nhận
ra như thể là của tôi. Tôi tạo ra nó.
Tôi để nó trốn thoát. Nay nó trở lại.

Cứ tiếp tục kẻ thuộc hạ rách rưới.
Cứ lên theo ta với chiến thuật tội nghiệp của mi.
Cứ chết đói và run sợ trong bóng tối.

Gào thét với tôi từ hẻm núi đầy gai.
Tôi an toàn đằng sau cánh cửa đóng.
Tôi sẽ không trả lời hoặc ôm lấy

con vật tôi đã tạo ra.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Dana Gioia
REUNION

This is my past where no one knows me.
These are my friends whom I can't name—
Here in a field where no one chose me,
The faces older, the voices the same.

Why does this stranger rise to greet me?
What is the joke that makes him smile,
As he calls the children together to meet me
Bringing them forward in single file?

I nod pretending to recognize them,
Not knowing exactly what I should say.
Why does my presence seem to surprise them?
Who is the woman who turns away?

Is this my home or an illusion?
The bread on the table smells achingly real.
Must I at last solve my confusion,
Or is confusion all I can feel?

From: "99 Poems, New & Selected", page 163

Frederick Turner
MIGHT AS WELL FACE UP TO IT

Today my words died in the air.
One cold negater in an audience
Cuts off the flow of meaning there
And turns to platitudes what once was sense.
Now all my own ignorings come to taunt me;
My students yawn, my own dead teachers haunt me.

PANTHEIST HAIKU

I talk to my cat
while its blue eyes scan my face.
Whose thought are we, then?

Translated into Vietnamese by Pham Kieu Tung

Dana Gioia
CUỘC HỌP MẶT

Đây là quá khứ của tôi nơi không
Ai biết tôi. Đây là những người bạn
Tôi không thể gọi tên – đây là phạm
Vi nơi không ai chọn tôi, những khuôn

Mặt già hơn, những giọng nói giống nhau.
Tại sao người lạ này đứng dậy chào đón
Tôi? Trò đùa nào làm hấn mỉm cười,
Khi hấn gọi những đứa trẻ cùng đến

Đưa từng hàng tới trước mặt tôi? Tôi
Gật đầu giả bộ nhận ra, không biết
Chính xác tôi nên nói gì. Tại sao
Sự có mặt của tôi làm chúng ngạc

Nhiên? Ai là người đàn bà, ai bỏ
Đi? Đây là nhà tôi hay ảo tưởng?
Bánh mì trên bàn ngủi thấy thật đau.
Cuối cùng tôi phải giải quyết sự bối

Rối của tôi, hay tất cả tôi có
Thể cảm nhận là sự bối rối.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Frederick Turner
TỐT HƠN LÀ TRỰC DIỆN ĐƯƠNG ĐẦU

Hôm nay lời lẽ tôi chết sững trong không trung.
Khước bác lạnh lùng của cử tọa
Chặt đứt dòng ý nghĩa tuôn trào
Và biến điều từng hữu lí thành vô vị.
Giờ đây mọi điều tôi dốt nát tới mắng nhiếc tôi;
Sinh viên của tôi ngáp dài, những thầy dạy tôi xưa đã
khuất nay trở về ám ảnh tôi.

HÀI CÚ PHIÊM THẦN

Tôi nói với con mèo của tôi
trong khi cặp mắt xanh của nó rọi lướt khuôn mặt tôi.
Vậy hai chúng tôi là ý nghĩ của ai?

Frederick Feirstein
IMMORTALITY

Poems are written for the folks at home
Who scoffed at what we said in prose.
Poems are written for the folks who doze
In nursing homes, or villages of stone.

Poems are written for idealized others,
For the best traits in our fathers, mothers.
Poems are transcripts of our chromosomes
That once formed moving flesh and bone.

Poems are written sound by line by page
In momentary grief or fear or rage,
Knowing there is no one and no home.
Poems are written for their sake alone.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Stanley H. Barkan
JUNE

No lottery this June,
No corn heavy soon.
No, this summer solstice
harbors no promise
of rich crops.
But June bugs buzz about
the trail where milkweeds flourish,
Monarchs suck at the sap,
their black-and-orange wings fluttering.
Anthills are plentiful,
the rows and rows of black dots
ceaselessly determined missions.
Yes, there are apple blossoms,
clouds of white petals
scattered amidst the silk and lace.
And, yes, there's laughter in the little leagues.
This time all swings are strikes,
all bets are off.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Frederick Feirstein
BẤT TỬ

Những bài thơ được viết cho những bậc cha chú
Kẻ nhạo báng những gì đã diễn đạt trong văn
Xuôi. Những bài thơ được viết cho những bậc cha
Chú ngủ lơ mơ, trong nhà dưỡng lão, hoặc ngoài

Nghĩa trang. Những bài thơ được viết để lý tưởng
Hóa kẻ khác vì cá tính nổi bật trong những
Người cha, người mẹ. Những bài thơ là bản sao
Nhiệm sắc thể của chúng ta đã từng làm cho

Thịt và xương di động. Những bài thơ được viết
Bởi âm thanh dòng chữ và trang giấy trong phút
Chốc âu sầu, sợ hãi hay giận dữ (dù) biết
Rằng không người và không nhà. Những bài thơ được

Viết duy nhất cho chính nó.

Stanley H. Barkan
THÁNG SÁU

Không có số xổ tháng Sáu này,
Không có mùa bắp sắp tới.
Không, đây là mùa hạ chí
không mang tới hứa hẹn
đầy đủ bắp.
Nhưng tháng Sáu những con bọ bay vo vo quanh
đường mòn nơi những loài hoa dại mọc tràn lan,
những con bướm Monarch hút nhựa cây,
những cánh màu cam-và-đen của chúng đập.
Những tổ kiến quá nhiều,
hàng hàng dãy dãy những đốm đen
không ngừng xác định mục tiêu.
Vâng, có cây táo nở hoa,
những đám mây cánh hoa
rải rác giữa tơ và mạng nhện.
Và, vâng, có tiếng cười trong liên đoàn bóng chày
thiếu niên.
Lúc này mọi cú bạt bóng đều thất bại,
tất cả không thể dự đoán.

Stanley H. Barkan
ZERO

Zero is a scream
without sound

without time,
without space.

I wait ...
am placed
upon a place
for open mouths
to take into their silences.

I am zero ...
Let me be heard!

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Tom Riordan
===

The braided sand gives way
to periwinkle-shell macadam
at the gently lapping shallow.

===

six slipper limpets
glomming on a tulip

I start to spot
the different bootmarks

===

sandpipers brave the tide
spaced seven yards apart.
charge fore.
charge back.
torn, emptied, blackened
helmet crabs stand guard.

Stanley H. Barkan
ZERO

Zero là tiếng kêu
không âm thanh

không thời gian
không không gian

Tôi đợi
Tôi là zero được đặt
trên cái đĩa
dành cho những chiếc miệng mở
hấp thu sự im lặng của chúng

Tôi là zero ...
Hãy để mặc tôi nghe!

Tom Riordan
===

Vện cát biển thành đường dăm
vỏ ốc-mút vụn nơi
thấp sóng vỗ nhẹ.

===

sáu con sên biển liếc
nhìn cây uất kim hương

tôi bắt đầu nhận ra
những dấu giày khác nhau (trên cát)

===

những con chim dễ đương đầu với sóng
bước gần bảy thước xa
đẩy tới trước
đẩy tới sau
những vỏ con sam đen rỗng
có đường nứt đứng gác

Tom Riordan

===

The buoy wrecked and beached;
two puffins rocking on the swells.

===

rope, plank, plastic jug and styrofoam
enough to build a raft.
long, slender, twisting
limb, one end a dragon's jagged jaws.

===

drab winter.
quartz the revelation
at a thawing pond ensconced
in ten-foot reed.
a crashing, antlered buck.

I taste the texture of the sand
beneath my shoes.
toe up a smooth, bleached
rodent bone.
snap off a cedar sprig.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Huguette Bertrand

U-TURN

Since they turned their back on me
I turned my back on them
leaving like a shadow
unnoticed

A choice occurred
and I went walking in the alleys
met a whole lot of free words
circling around the clock
peace loving words
and also muddy words
which I left aside

By no means
each word is an alley to follow
if the mind makes the right choice

Tom Riordan

===

Cái phao hư hại và bị đẩy vào bờ
hai con hải âu rụt cổ lúc lắc theo triều sóng

===

dây thừng, tấm ván, bình nhựa và ly xốp
đủ để làm một cái bè.
khúc cây dài thon thả xoắn lại
một đầu là những cái hàm lồm chồm của con rồng

===

mùa đông xám.
đá thạch anh là điều phát hiện
nơi cái ao đang tan chảy thu mình
trong đám sậy cao khoảng 10 thước.
một con hươu có gạc quơ đi quơ lại

Tôi nếm chất mịn của cát
dưới giày.
hắt chiếc xương chuột
trắng hếu tron nhẵn.
làm gãy nhánh cây tuyết tùng.

Huguette Bertrand

QUAY NGƯỢC

Vì chúng quay lại tôi
Tôi quay lại chúng
lưu lại như một cái bóng
bị làm ngờ

Chọn lựa xảy ra
và tôi đi dạo trong những lối mòn
gặp toàn chữ nói về tự do
như kim đồng hồ quay
những chữ yêu hòa bình
và cũng như những chữ mập mờ
tôi bỏ qua bên

Mỗi chữ ...
không phải là lối mòn đi theo
nếu tâm trí chọn đúng

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Huguette Bertrand is a French-Canadian poet and editor, born in Sherbrooke (Qc), Canada. She has published 37 poetry books. Her poems mostly in french and some in english were also published in many poetry journals and anthologies, in Canada, France, U.S.A., Romania, Wales (U.K.), Japan, India, and on many websites the last 20 years.

Bill Wolak

SONG OF THE LOST DAUGHT

Hair of rope dragged along the ground,
I sleep in rags huddled in a cardboard box
dreaming of shoes, candy, and clean water.

My father disappeared looking for work,
my mother searching for food.
Now little brother brings me brackish water,
and I hold him like a blessing while he sleeps.

Too scared to search for firewood,
too weak to beg for food, too tired for a lullaby,
hair of rope dragged along the ground,
my emaciated body too thin for an embrace.

Translated into Vietnamese by Pham Kieu Tung

Michael Lee Johnson
A PATCH OF GREEN

A four way traffic stop,
a patch of green turf
squared-off in the median,
where a blackbird pecks
for a worm box-lunch,
goes unnoticed,
rush hour traffic
passes by,
another day.

2008

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Huguette Bertrand là một nhà thơ và nhà biên tập người Pháp gốc Canada, sinh ra ở Sherbrooke (Qc), Canada. Bà đã xuất bản 37 cuốn sách thơ. Những bài thơ của bà chủ yếu bằng tiếng Pháp và một số bằng tiếng Anh được xuất bản trên nhiều tạp chí và tuyển tập thơ, ở Canada, Pháp, Mỹ, Rumani, Xứ Wales, Nhật Bản, Ấn Độ và trên nhiều trang web trong 20 năm qua.

Bill Wolak

KHÚC HÁT CỦA ĐỨA CON GÁI MẤT TÔNG TÍCH

Dây buộc rã rời tơ sợi vương vãi khắp nền đất
Tôi ngủ trong mớ giẻ cũ chất đống trong chiếc hộp
các-tông mơ tưởng về đôi giày, kẹo, và nước sạch.

Cha tôi đi tìm việc biệt tăm,
mẹ tôi đi tìm đồ ăn.
Em trai tôi mang về cho tôi nước uống có vị mặn,
và tôi ôm em như ôm phúc lành khi em ngủ.

Quá hoảng sợ không dám đi tìm củi sưởi,
quá yếu không thể đi xin đồ ăn, quá mệt không thể
ru em ngủ,
dây buộc rã rời tơ sợi vương vãi khắp nền đất,
thân thể hốc hác của tôi quá đói gây còm chẳng thể
ôm em.

Michael Lee Johnson
MỘT MẢNG XANH

Ngã tư có bảng dừng,
một mảng cỏ xanh
vuông vắn giữa những ngã đường,
nơi con sáo mổ
một con sâu dành cho bữa ăn trưa,
bay đi đâu không biết,
giờ kẹt xe
qua đi,
một ngày khác.

Michael Lee Johnson
WINDOW BOXES

Summer is dying into fall
the balcony flowers hear
the beginning of night chills
white frost is surrounding
their beds like ghosts
in their flower boxes
they privately chatter,
but their talk is stammered,
stymied, and closing
with stuttering whispers.
The condo balcony
sliding window door
is poorly insulated –
a cold draft
creeps into
all the spare rooms.
I notice the chill on all of us,
place a blanket,
warmth cover us all.

2008

Alden Marin
THE PLACE OF A POET

He put himself
In the place
Of a poet
Whose words had
No origin
Like the sound of rain
With its vague
Beginning and end;
Letters and their phrases
Seeming to come
From nowhere
And making sense only
In a landscape
Of the unknown—
In bursts occurring
Random
But there it was
Black on the page
And plain as day—
Waiting to be lived,
Wanting to be sung...

Michael Lee Johnson
NHỮNG Ô CỬA

Mùa hè đang tàn vào mùa thu
những bông hoa ngoài lan can nghe
nỗi cảm lạnh của đêm bắt đầu
tuyết trắng bao quanh
những hàng hoa như những bóng ma
trong những chậu hoa
chúng nói huyền thuyên kín đáo,
nhưng cách nói của chúng lấp lỏp,
khó nghe, và chầm dứt
với những tiếng thì thầm cà lăm.
Lan can của khu nhà chung cư
cửa kính kéo
không đủ cách nhiệt –
gió lạnh lùa
len lỏi vào
khắp những căn phòng trống.
Tôi nhận ra cơn lạnh giá nơi tất cả chúng ta,
hãy đắp chăn,
để sự ấm áp ấp ủ chúng ta.

Translated into Vietnamese by Khe Iem

Alden Marin
VỊ THẾ CỦA MỘT NHÀ THƠ

Y tự đặt mình vào
Vị thế của một nhà
Thơ người mà những từ
Của ông ta không có
Nguồn gốc tựa như tiếng
Mưa với khởi đầu và
Kết thúc mơ hồ; những
Chữ và những cụm chữ
Dường như chẳng tới từ
Đâu và chỉ có nghĩa
Trong một cảnh quan của
Vô tri – trong những bùng
Vỡ tình cờ xảy đến
Nhưng nghĩa đó mực
Đen trên trang giấy và
Rõ như ban ngày – chờ
Đợi được sống trải, mong
Mọi được hát lên ...

Translated into Vietnamese by Pham Kieu Tung